

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 224/2022/HS-ST

Ngày: 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường tổ dân phố 13, đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường 4, thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 268/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1981 tại: Thái Nguyên

Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường TP, thành phố B, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không

Tiền án:

- Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong ngày 20/02/2019.

- Ngày 10/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 17/4/2022.

Tiền sự: Không

Con ông: Hoàng Văn T1; Con bà: Hoàng Thị M

Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1983

Con: Hoàng Thị T2, sinh năm 2000

Con: Hoàng Văn T3, sinh năm 2003

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy T4

Nơi cư trú: Số E đường F, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Số Z đường V, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T đã có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 01 giờ ngày 28/8/2022, T cầm theo 01 kim cộng lực và 01 cờ lê 18 điều khiển xe mô tô biển số 20F9-1460 đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến đầu đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 4, thành phố Đà Lạt phát hiện 01 công trình xây dựng không có người trông coi, ở cạnh bãi cát trước công trình có để 01 máy trộn bê tông gắn 01 mô tơ điện. T dựng xe ở bên đường rồi đi đến vị trí đặt mô tơ điện dùng cờ lê mang theo tháo ốc gắn chiếc mô tơ với máy trộn ra, dùng tay tháo dây cua roa ra khỏi mô tơ rồi dùng kim cắt dây điện chỗ nối của máy mô tơ. Sau đó, T dùng tay tháo lấy 02 cặp chéo giàn giáo bằng sắt rồi bê tất cả ra xe mô tô chở về phòng trọ tại 45 Ngô Thị Sỹ, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Tại đây, T dựng 02 cặp chéo giàn giáo ở trước dây trọ còn kim cộng lực, cờ lê và mô tơ điện T cất giấu dưới gầm giường. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Phường 4, thành phố Đà Lạt mời T về làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội và số tài sản T đã trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 (một) mô tơ, màu xanh, không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 02 (hai) cặp chéo dàn giáo (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Dream, biển số: 20F9.1460, số máy FMG*01061564, số khung CHL*01061564 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- 01 (một) kim cộng lực màu xanh.

- 01 (một) cờ lê cỡ 18.

- 01 điện thoại hiệu Oppo A3S, kiểu máy CPH1803, Imei 1: 86125043138813; Imei2: 868125043138805, số seri 3b82804, màu xanh, đã qua sử dụng.

Người bị hại: Ông Nguyễn Duy T4 bị chiếm đoạt số tài sản gồm: 01 mô tơ màu xanh, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 02 cặp chéo dàn giáo, đã qua sử

dụng.

Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho ông T4 số tài sản trên, ông T4 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận số 88/KL-ĐG ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 mô tơ màu xanh, không rõ nhãn hiệu có giá trị là 800.000đ; 02 cặp chéo đàn giáo, có giá trị là 40.000đ. Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn T chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy T4 là 840.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSĐL ngày 07/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị A 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Dream, biển số: 20F9.1460; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) kiềm cộng lực màu xanh, 01 (một) cờ lê cỡ 18; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Oppo A3S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hoàng Văn T đã bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 01 giờ, ngày 28/8/2022, tại khu vực công trình xây dựng ở địa chỉ M Huyện Trần Công Chúa, Phường 4, thành phố Đà Lạt, Hoàng Văn T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 mô tơ màu xanh; 02 cặp chéo đàn giáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 88/KL-ĐG, ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận 01 mô tơ màu xanh, không rõ nhãn hiệu có giá trị là 800.000đ; 02 cặp chéo dân giáo, có giá trị là 40.000đ, tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp là 840.000 đồng.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhiều lần bị kết án, phải chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thật thà khai báo, tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Dream, biển số: 20F9.1460, số máy FMG*01061564, số khung CHL*01061564 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Quá trình điều tra, xác định chiếc xe của bà Nguyễn Thị A, bà Anh không biết bị cáo T lấy xe đi nhằm mục đích trộm cắp tài sản, do đó trả lại cho bà Anh.

- 01 (một) kiềm cộng lực màu xanh; 01 (một) cờ lê cỡ 18 là của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại hiệu Oppo A3S, kiểu máy CPH1803, Imei 1: 86125043138813; Imei2: 868125043138805, số seri 3b82804, màu xanh, đã qua sử dụng, là của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2022.

Về vật chứng cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022:

- Trả cho bà Nguyễn Thị A: 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda Dream, biển số: 20F9.1460, số máy FMG*01061564, số khung CHL*01061564 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) kiểm cọng lực màu xanh; 01 (một) cờ lê cỡ 18.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 điện thoại hiệu Oppo A3S, kiểu máy CPH1803, Imei 1: 86125043138813; Imei2: 868125043138805, số seri 3b82804, màu xanh, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý